

**BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÁI NGUYÊN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÁO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY.**

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**TẠI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG  
THÔN THÁI NGUYÊN**

### **TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

Website: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CTCP XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3855 592

Fax: 0280 3755 305

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**CTCP CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073

Fax: 04 3573 008

Website: [www.ivs.vn](http://www.ivs.vn)

**Hà Nội, tháng 5 năm 2016**

## THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

### 1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên
- Địa chỉ : Tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Vốn điều lệ hiện tại : 9.517.600.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 95.176 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần.
- Ngành nghề kinh doanh :
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình đường dây và trạm biến áp điện đến 35KV, công trình cấp thoát nước);
  - Lắp đặt hệ thống điện;
  - Sửa chữa thiết bị khác (sửa chữa máy, thiết bị cơ khí nông nghiệp, thủy lợi);
  - Nuôi trồng thủy sản nội địa;
  - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
  - Chuẩn bị mặt bằng;
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (đá, cát, sỏi, gạch, ngói, xi măng);
  - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
  - Xây dựng nhà các loại;
  - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (lắp đặt hệ thống cấp thoát nước);
  - Phá dỡ;
  - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
  - Bán buôn kim loại và quặng kim loại (sắt, thép);
  - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (máy, thiết bị cơ khí nông nghiệp, thủy lợi);
  - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (khoan phụt và xử lý nền, thân công trình);
  - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (tư vấn thiết kế công trình thủy lợi, đập, đường hầm, cống, kênh tưới tiêu, công trình bảo vệ bờ sông, hồ chứa nước);
  - Hoạt động tư vấn quản lý (lập hồ sơ dự án đầu tư, lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu xây lắp công trình).

**2. Thông tin về đợt chào bán**

- Tên tổ chức chào bán : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty CP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : 6.000 cổ phần (Tương đương 6,30% vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai

**3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá****CTCP CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: 04 3573 008

Website: [www.ivs.com.vn](http://www.ivs.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>	<b>5</b>
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro kinh tế .....	6
2. Rủi ro Pháp luật.....	6
3. Rủi ro đặc thù .....	6
4. Rủi ro từ đợt chào bán .....	6
5. Rủi ro khác .....	7
<b>III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>7</b>
1. Tổ chức phát hành .....	7
2. Tổ chức tư vấn: .....	7
<b>IV. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>8</b>
<b>V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>8</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.1. Quá trình hình thành và phát triển .....	8
1.2. Giới thiệu Công ty.....	9
1.3. Cơ cấu vốn cổ phần .....	10
1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên.....	11
1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	11
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	11
3.1. Sơ đồ bộ máy quản lý .....	11
3.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban .....	12
3.2.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên .....	12
3.2.2. Hội đồng quản trị.....	13
3.2.3. Ban kiểm soát.....	14
3.2.4. Ban Giám đốc Công ty .....	14
4. Hoạt động kinh doanh.....	15

4.1. Cơ cấu doanh thu qua các năm .....	15
4.2. Cơ cấu chi phí qua các năm .....	15
5. Phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của công ty ....	15
6. Chính sách đối với người lao động.....	16
6.1. Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015: .....	16
6.2. Chính sách đối với người lao động.....	16
7. Tình hình hoạt động tài chính .....	16
7.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	16
7.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	19
8. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát .....	20
8.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	20
8.2. Danh sách Ban Giám đốc .....	20
8.3. Danh sách Ban Kiểm soát .....	21
10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán .....	21
<b>VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN .....</b>	<b>22</b>
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá .....	22
2. Mục đích của việc chào bán .....	23
3. Địa điểm công bố thông tin .....	23
4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	24
4.1. Đối tượng tham gia đấu giá.....	24
4.2. Điều kiện tham gia đấu giá .....	24
5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.....	24
6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá .....	25
7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần .....	25
<b>VII. THAY LỜI KẾT .....</b>	<b>25</b>

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- ❖ *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- ❖ *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 204/QĐ-ĐTKDV ngày 17 tháng 05 năm 2016 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên.*

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Năm 2015 đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam khi đã hoàn tất đàm phán hàng loạt các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đây cũng là năm nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng ở mức 6,68%... Kết quả này củng cố thêm nhiều cơ hội và động lực phát triển kinh tế cho Việt Nam trong năm 2016, tạo thêm lực đẩy cho quá trình tái cơ cấu nền kinh tế. Khu vực sản xuất công nghiệp và xây dựng tiếp tục là thành tố quan trọng đóng góp cho sự cải thiện về tốc độ tăng trưởng.. Khu vực này đã mở rộng 9,64% trong năm 2015, cao hơn nhiều so với các con số 5,05% và 6,42% của hai năm 2013 và 2014. Trong khi đó, khu vực nông nghiệp không còn là động lực chính cho phát triển của kinh tế, tăng trưởng khu vực này chỉ còn là 2,4%, thấp nhất trong giai đoạn 2011-2015. Khu vực dịch vụ cũng không có nhiều chuyển biến tích cực khi tăng trưởng năm 2015 chỉ tương đương so với năm 2014 và thấp hơn nhiều so với các năm trước đó.

Tiếp nối xu thế tăng trưởng kinh tế của năm 2015, Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 đạt 6,7% và tốc độ tăng CPI đạt dưới 5%, xuất khẩu tăng 10% và nhập siêu không quá 5% kim ngạch xuất khẩu... Có nghĩa là nền kinh tế nước ta được Chính phủ đánh giá sẽ tiếp tục tăng trưởng cao và giữ ổn định kinh tế vĩ mô trong năm nay.

### 2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### 3. Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là thi công xây dựng các công trình công nghiệp, thủy lợi... Do đó, những biến động từ chính sách đầu tư của Nhà nước sẽ tác động đến số lượng các dự án đầu tư, gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp tư nhân ngày càng phát triển năng động, làm tăng tính cạnh tranh trong cùng ngành nghề. Công ty cần tìm cách đổi mới cơ chế quản lý, khai thác tốt những lợi thế của mình để khắc phục rủi ro từ sự cạnh tranh ngày càng lớn trên thị trường.

### 4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không

thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

## **5. Rủi ro khác**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## **III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức phát hành**

#### **Công ty cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên**

Đại diện tổ chức phát hành: Ông Phạm Văn Bắc

Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

### **2. Tổ chức tư vấn:**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Bùi Quang Kỳ

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên được lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 1216/2012/IVS/HĐ-TV ngày 24 tháng 09 năm 2012 được ký kết giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.



#### IV. CÁC KHÁI NIỆM

Ban tổ chức đấu giá	: Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.
Công ty	: Công ty cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Tổ chức bán đấu giá	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên là Đội công trình của Tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên), được thành lập năm 1961.

Trên cơ sở hợp nhất giữa Đội công trình của Tỉnh với các Đội chủ lực Thủy lợi 202 các Huyện theo quyết định số: 346/TC-CQ ngày 06/04/1971 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, thành lập Công ty xây lắp Thủy lợi – Thủy điện thuộc Ty Thủy lợi tỉnh Bắc Thái, là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và sử dụng con dấu riêng.

Với quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, đòi hỏi phải bố trí sắp xếp lại các đơn vị sản xuất trong ngành cho phù hợp, theo Quyết định số: 67/QĐ-UB ngày 19/03/1981 của UBND tỉnh Bắc Thái, cho phép sáp nhập Công ty xây lắp Thủy lợi – Thủy điện với Xí nghiệp thi công cơ giới Thủy lợi của ngành thành Công ty xây dựng Thủy lợi Bắc Thái.

Năm 1977, theo chủ trương của Đảng và Nhà nước quyết định phân chia lại địa giới

hành chính, tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh: Thái Nguyên và Bắc Kạn, đồng thời sắp xếp gộp 3 ngành Thủy lợi, Nông nghiệp, Lâm nghiệp thành ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Theo Quyết định số 406/QĐ-UB ngày 01/03/1997 của UBND lâm thời tỉnh Thái Nguyên, quyết định thành lập: Công ty xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp xây dựng và dịch vụ giống Lâm nghiệp (sau tách thành bộ phận giống lâm nghiệp) và Công ty xây dựng thủy lợi Bắc Thái.

Năm 2001, thực hiện việc sắp xếp đổi mới hình thức sở hữu doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số: 44/1998/NĐ-CP ngày 29/8/1998 của Chính phủ, UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án cổ phần hóa DNNN tại Quyết định số: 5177/QĐ-UB ngày 29/12/2001, chuyển Công ty xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành: **Công ty cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên** ngày nay.

## 1. 2. Giới thiệu Công ty

- Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÁI NGUYÊN**
- Trụ sở chính : Tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại : 0280 3855 592
- Fax : 0280 3755 305
- Vốn điều lệ : 9.517.600.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh :

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600105971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02 tháng 08 năm 2013. CTCP Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên kinh doanh các ngành nghề sau:

- *Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình đường dây và trạm biến áp điện đến 35KV, công trình cấp thoát nước);*
- *Lắp đặt hệ thống điện;*
- *Sửa chữa thiết bị khác (sửa chữa máy, thiết bị cơ khí nông nghiệp, thủy lợi);*
- *Nuôi trồng thủy sản nội địa;*
- *Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;*
- *Chuẩn bị mặt bằng;*

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (đá, cát, sỏi, gạch, ngói, xi măng);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (lắp đặt hệ thống cấp thoát nước);
- Phá dỡ;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (sắt, thép);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (máy, thiết bị cơ khí nông nghiệp, thủy lợi);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (khoan phụt và xử lý nền, thân công trình);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (tư vấn thiết kế công trình thủy lợi, đập, đường hầm, cống, kênh tưới tiêu, công trình bảo vệ bờ sông, hồ chứa nước);
- Hoạt động tư vấn quản lý (lập hồ sơ dự án đầu tư, lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu xây lắp công trình).

### 1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

**Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng
1	Cổ đông Nhà nước	6.000	600.000.000	6,3%
2	Cổ đông khác	89.176	8.917.600.000	93,7%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>95.176</b>	<b>9.517.600.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

**1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên****Bảng 2: Danh sách số đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 31/12/2015**

1	Phí Ngọc Lâm	Nhà CT6, P.Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	13.310	13,98
2	Trần Thị Mai	Số 260, tổ 8, P.Phan Đình Phùng, Tp.Thái Nguyên	13.515	14,2
3	Dương Thị Bích Huệ	Tổ 11, P.Phan Đình Phùng, Tp.Thái Nguyên	13.658	14,35
4	Nguyễn Tuấn Anh	Tổ 11 - P.Phan Đình Phùng, Tp.Thái Nguyên	13.310	13,98
5	Trần Quốc Hưng	Tổ 15, P.Phan Đình Phùng, Tp.Thái Nguyên	13.000	13,65
6	Nguyễn Văn Khoa (Đã chết)	Tổ 36 – P. Quang Trung, TP Thái Nguyên	5.584	5,86
7	Lữ Thị Huệ	Xã Lương Sơn – TP Thái Nguyên	5.010	5,26

(Nguồn: CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

**1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

Không có.

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Hiện nay Công ty Cổ phần Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên là điều lệ tổ chức và hoạt động.

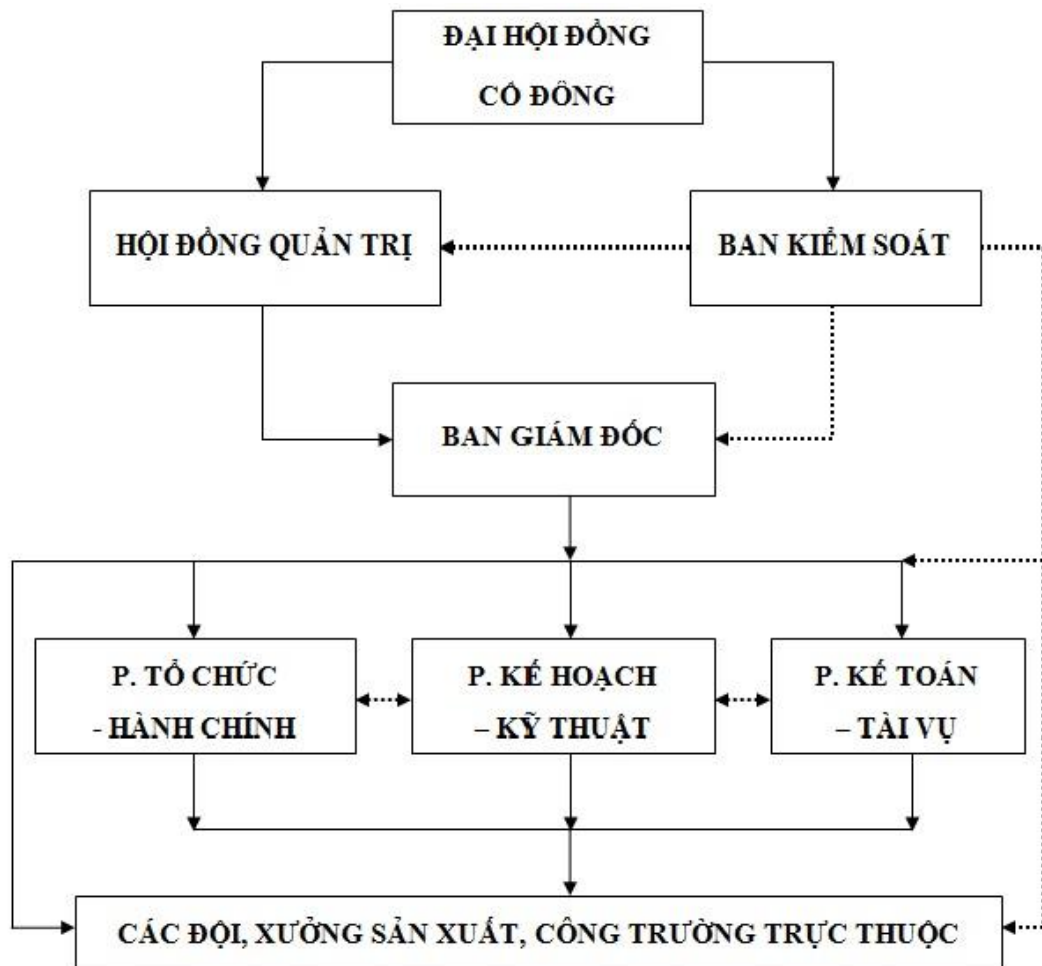
➤ **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên:**

Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3855 592

Fax: 0280 3755 305

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty****3.1. Sơ đồ bộ máy quản lý**

*Sơ đồ: Bộ máy quản lý của công ty***Ghi chú:**

- > *Quan hệ điều hành trực tiếp*
- .....> *Quan hệ giám sát*
- <.....> *Quan hệ phối hợp*

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên)

**3.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban****3.2.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo của Ban kiểm soát;
- Thông qua đề nghị của HĐQT về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập sử dụng các quỹ;
- Quyết định phương hướng nhiệm vụ sản xuất và đầu tư của năm kế hoạch;

- Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ, và phát hành cổ phiếu;
- Quyết định mức thù lao, chế độ phụ cấp cho các thành viên HĐQT và Kiểm soát viên, xem xét xử lý sai phạm của HĐQT, Ban kiểm soát (nếu có) gây thiệt hại cho Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nếu khuyết thành viên;
- Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần thiết);
- Quyết định thành lập hay giải thể các chi nhánh văn phòng đại diện hoặc các đơn vị trực thuộc của Công ty;
- Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến sự phát triển của Công ty.

### 3.2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất Công ty giữa 2 kỳ đại hội. HĐQT do ĐHĐCĐ bầu thành viên của HĐQT được trúng cử với đa số phiếu tính theo số cổ phần bằng thể thức bỏ phiếu kín. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản trị Công ty theo điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định thành lập hoặc giải thể các chi nhánh văn phòng đại diện, kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, huy động vốn, tăng giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng vốn cổ phần, chương trình thực hiện các đề án;
- Trình ĐHĐCĐ các báo cáo của HĐQT, kết quả kinh doanh, quyết toán tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức;
- Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các cấp trưởng của đơn vị chi nhánh trực thuộc của Công ty và duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự các đơn vị trực thuộc;
- Chỉ đạo hỗ trợ và giám sát việc điều hành của Giám đốc và các chức danh do HĐQT trực tiếp quản lý;
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ Công ty;
- Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức ĐHĐCĐ thường kỳ và bất thường;
- Quyết định một số công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đề nghị của Giám đốc;
- Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh thuộc quyền quản lý của HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc thì mức lương và thưởng của Giám đốc do ĐHĐCĐ quyết định;

- Quyết định về quy chế tuyển dụng, cho thôi việc, khen thưởng và kỷ luật các nhân viên thuộc quyền.

### 3.2.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của HĐQT.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm soát các hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty;
- Tiến hành giám sát đối với các hành vi vi phạm pháp luật hoặc điều lệ Công ty của HĐQT, Giám đốc trong quá trình thi hành nhiệm vụ;
- Có quyền tìm hiểu, xác minh số liệu tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm về những kết luận;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra quyết toán năm tài chính của Công ty và báo cáo đại hội những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty, những ưu khuyết trong quản lý tài chính của Công ty;
- Được tham dự các cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến những không được biểu quyết;
- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT triệu tập đại hội cổ đông bất thường;
- Kiểm soát viên được hưởng thù lao do ĐHĐCĐ quyết định. Chi phí cho hoạt động của kiểm soát viên được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty.

### 3.2.4. Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch.

Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong Công ty, trừ các chức danh do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm;
- Quyết định tuyển dụng, cho thôi việc, trả lương và phụ cấp đối với người lao động và cán bộ thuộc quyền trong Công ty sau khi được sự thống nhất của HĐQT;
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch hàng năm và chịu trách nhiệm báo cáo HĐQT kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;



- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ về những sai phạm thuộc trách nhiệm của mình;
- Giám đốc điều hành nếu không phải là thành viên HĐQT thì được tham dự các cuộc họp của HĐQT nhưng không được biểu quyết.

#### 4. Hoạt động kinh doanh

##### 4.1. Cơ cấu doanh thu qua các năm

**Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu của Công ty giai đoạn 2013-2015**

CHỈ TIÊU	Đơn vị: Đồng		
	2013	2014	2015
Doanh thu thuần	2.246.680.425	1.108.947.363	287.033.545
Doanh thu tài chính	791.456	620.952	252.474
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(2.106.463.853)	(709.200.305)	(310.470.793)
Thu nhập khác	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.108.463.853)	(709.200.305)	(425.153.851)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(2.108.463.853)	(709.200.305)	(425.153.851)

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

##### 4.2. Cơ cấu chi phí qua các năm

**Bảng 4: Cơ cấu chi phí trong Doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2013-2015**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	GVHB	2.593.475.988	115,44%	1.023.825.010	92,32%	264.345.942	92,10%
2	CP tài chính	638.723.293	28,43%	-	0,00%	-	0,00%
3	Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
4	CP quản lý doanh nghiệp	1.121.736.453	49,93%	794.943.610	71,68%	333.410.870	116,16%
5	CP khác	2.000.000	0,09%	114.683.058	10,34%	114.683.058	39,95%
	<b>Tổng chi phí</b>	<b>4.355.935.734</b>	<b>193,88%</b>	<b>1.933.451.678</b>	<b>174,35%</b>	<b>712.439.870</b>	<b>248,21%</b>

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

#### 5. Phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của công ty

##### a. Thuận lợi

- Công ty là một trong những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm và hoạt động lâu năm trong lĩnh vực xây lắp, qua quá trình hoạt động đã tạo dựng được lòng tin của các chủ đầu tư cũng như các đối tác trong quá trình hoạt động.



**b. Khó khăn**

- Nền kinh tế thị trường tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp gia nhập thị trường, khiến cho cạnh tranh trên địa bàn trở nên khốc liệt. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản bị cắt giảm do chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ đã tác động đến công tác nhận thầu, đấu thầu công trình mới của Công ty. Công ty gặp khó khăn để có thêm các hợp đồng mới. Đồng thời, sản lượng của Công ty đạt mức thấp trong khi chi phí cao khiến hoạt động của Công ty thua lỗ liên tục.
- Hệ thống thiết bị và các phương tiện thi công đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng khiến cho chi phí sửa chữa tăng cao, tiến độ thi công công trình bị chậm, làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thi công và uy tín của Công ty.
- Trụ sở hiện nay của Công ty có diện tích khá rộng nhưng chủ yếu là đất đồi nên đã bị lấn chiếm khá nhiều.

**6. Chính sách đối với người lao động****6.1. Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:****Bảng 5: Cơ cấu lao động Công ty đến 31/12/2015**

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
	Trên Đại học và Đại học	17	41,4
	Cao đẳng và Trung cấp	07	17,1
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	17	41,4
2	<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
	Lao động trực tiếp	17	41,4
	Lao động gián tiếp	24	58,6
	<b>Tổng cộng</b>	41	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên)

**6.2. Chính sách đối với người lao động**

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

**7. Tình hình hoạt động tài chính****7.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

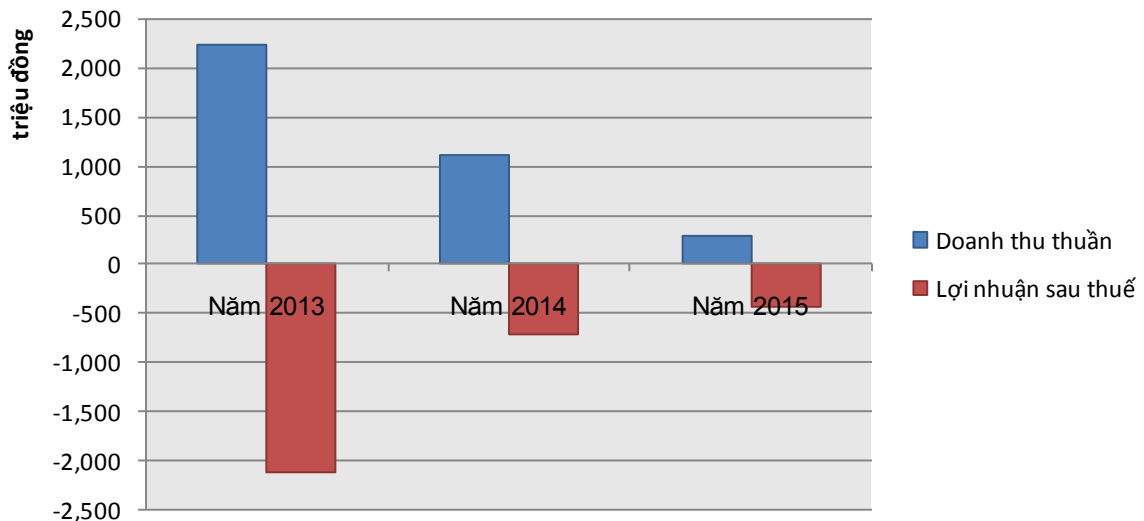
**a. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng 6: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013-2015**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>Tổng tài sản</b>	<b>12.643.951.840</b>	<b>11.343.818.302</b>	<b>9.990.253.553</b>
<i>So với năm trước</i>	<i>-12,89%</i>	<i>-10,28%</i>	<i>-11,93%</i>
<b>Vốn điều lệ thực góp</b>	9.517.900.000	9.517.900.000	9.517.900.000
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2.246.680.425</b>	<b>1.108.947.363</b>	<b>287.033.545</b>
<i>So với năm trước</i>	<i>95,69%</i>	<i>-50,64%</i>	<i>-74,12%</i>
Giá vốn hàng bán	2.593.475.988	1.023.825.010	264.345.942
<i>So với năm trước</i>	<i>85,85%</i>	<i>-60,52%</i>	<i>-74,18%</i>
Giá vốn hàng bán/DTT	115,44%	92,32%	92,10%
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	<b>(2.106.463.853)</b>	<b>(709.200.305)</b>	<b>(310.470.793)</b>
Lợi nhuận HĐ bất thường	(2.000.000)	-	(114.683.058)
Lợi nhuận trước thuế	(2.108.463.853)	(709.200.305)	(425.153.851)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(2.108.463.853)</b>	<b>(709.200.305)</b>	<b>(425.153.851)</b>
<i>Lợi nhuận sau thuế/DTT</i>	<i>-93,85%</i>	<i>-63,95%</i>	<i>-148,12%</i>

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

**Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế**



Doanh thu thuần liên tục giảm sâu trong giai đoạn 2013-2015. Năm 2014, doanh thu thuần giảm 50,64% so với năm 2013 xuống 1.108.947.363 đồng. Sang năm 2015, kết quả kinh doanh cũng không mấy khả quan khi doanh thu thuần giảm 74,12% so với năm 2014, xuống 287.033.545 đồng.

**b. Ghi nhận và trích khấu hao tài sản cố định**

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính); Theo nguyên giá (giá thực tế hình thành tài sản cố định) và giá trị cộng lại của tài sản cố định.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính): Theo phương pháp khấu hao đường thẳng (Ban hành theo QĐ số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ tài chính).

### c. Trích lập các quỹ

**Bảng 7: Tình hình trích quỹ giai đoạn 2013-2015**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Đơn vị: Đồng
			Năm 2015
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Quỹ Đầu tư phát triển	526.441.539	526.441.539	526.441.539
Quỹ Dự phòng Tài chính	48.230.013	48.230.013	-

(Nguồn: CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

### d. Tình hình công nợ tại thời điểm 31/12/2015

#### ➤ Các khoản phải thu

**Bảng 8: Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2013-2015**

TT	Chỉ tiêu	31.12.2013	31.12.2014	Đơn vị: đồng
				31.12.2015
1	Phải thu của khách hàng	6.111.577.167	4.240.270.007	3.291.038.996
2	Phải thu nội bộ ngắn hạn	3.424.539.348	3.597.914.348	3.659.614.348
3	Các khoản phải thu khác	1.213.743.300	1.217.124.974	1.219.014.216
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.749.859.815</b>	<b>9.055.309.329</b>	<b>8.169.667.560</b>

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

#### ➤ Các khoản phải trả

**Bảng 9: Nợ phải trả của Công ty giai đoạn 2013-2015**

Chỉ tiêu	Đơn vị: đồng		
	31.12.2013	31.12.2014	31.12.2015
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>6.843.840.718</b>	<b>6.253.207.485</b>	<b>5.496.976.587</b>
1 Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
2 Phải trả người bán	380.952	380.952	380.952
3 Người mua trả tiền trước	2.616.530	2.616.530	2.616.530
4 Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	584.881.734	334.166.359	128.732.843
5 Phải trả nội bộ	2.191.117.829	1.867.452.357	1.359.177.215
6 Phải trả phải nộp khác	4.064.843.673	4.048.591.287	4.006.069.047
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.843.840.718</b>	<b>6.253.207.485</b>	<b>5.496.976.587</b>

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

## 7.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 10: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013-2015**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>I. Khả năng thanh toán</b>				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,62	1,58	1,55
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,62	1,58	1,55
<b>II. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	0,20	0,11	0,03
2. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,37	-	-
<b>III. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-93,76	-63,95	-108,17
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-16,68	-6,25	-4,26
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-36,35	-13,93	-9,46
<b>IV. Chỉ số về cơ cấu vốn</b>				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	117,99	122,84	122,34
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	54,13	55,12	55,02

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC các năm 2013, 2014, 2015 của công ty

➤ **Về chỉ tiêu khả năng thanh toán:** Trong giai đoạn 2013-2015, do Công ty không ghi nhận khoản mục hàng tồn kho cho nên hệ số khả năng thanh toán nhanh và nợ ngắn hạn ở mức bằng nhau, cả hai chỉ số đều lớn hơn 1 và có xu hướng giảm qua các năm.

➤ **Về chỉ tiêu năng lực hoạt động:** Vòng quay các khoản phải thu thấp và có xu hướng giảm trong giai đoạn 2013-2015 thể hiện mức độ luân chuyển vốn chậm cũng như mức độ hiệu quả sử dụng vốn chưa tốt.

➤ **Về chỉ tiêu khả năng sinh lời:** Lợi nhuận sau thuế luôn ở mức âm qua các năm. Do đó,

các tỷ suất đánh giá về khả năng sinh lời dựa trên lợi nhuận sau thuế đều rất kém.

► **Về chỉ tiêu cơ cấu vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng từ năm 2013 đến năm 2015, tỷ lệ tăng lên chủ yếu là do vốn chủ sở hữu của công ty trong giai đoạn này có xu hướng giảm (công ty làm ăn thua lỗ, lợi nhuận sau thuế trong 03 năm đều âm). Tỷ lệ nợ/Tổng tài sản ở mức ổn định, giao động ở mức 54-55%.

## 8. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

### 8.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

**Bảng 11: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị của công ty tại thời điểm 31/12/2015**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phí Ngọc Lâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị	13.310	13,98
2	Trần Thị Mai	Ủy viên Hội đồng quản trị	13.515	14,20
3	Trần Quốc Hưng	Ủy viên Hội đồng quản trị	13.000	13,66
4	Dương Thị Bích Huệ	Ủy viên Hội đồng quản trị	13.653	13,65
5	Bùi Thị Xô	Ủy viên Hội đồng quản trị	1.370	1,44
6	Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên Hội đồng quản trị	13.310	13,98
7	Đình Khắc Chung	Ủy viên Hội đồng quản trị	659	0,69

(Nguồn: CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

### 8.2. Danh sách Ban Giám đốc

**Bảng 12: Danh sách Ban Giám đốc của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Văn Bắc	Giám đốc	1.067	1,12

(Nguồn: CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

**8.3. Danh sách Ban Kiểm soát****Bảng 13: Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Hội	Trưởng Ban Kiểm soát	144	0,51
2	Nguyễn Thị Việt Trang	Ủy viên Ban Kiểm soát	59	0,06
3	Trần Kim Oanh	Ủy viên Ban Kiểm soát	297	0,31

(Nguồn: CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

**9. Tài sản**

Giá trị Tài sản cố định chủ yếu tại 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên như sau:

**Bảng 14: Danh mục tài sản cố định ngày 31/12/2015**

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Đơn vị tính: Đồng
			Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	1.540.378.578	(1.199.808.698)	340.569.880
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>			<b>340.569.880</b>

(Nguồn: CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

**Bảng 15: Danh mục đất đai tại ngày 31/12/2015**

STT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng trụ sở làm việc tại khu đất thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	9.243	Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên số 918/QĐ-UB ngày 27/04/2004; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0080A/QSĐĐ cấp ngày 27/04/2004 và Hợp đồng thuê đất số 40/HĐ-TĐ ngày 21/05/2004. Hiện tại Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm cho lô đất này.
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.243</b>	

(Nguồn: CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên)

**10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán**

Không có.

## VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

### 1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **CTCP Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 6.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng/cổ phiếu
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 100.000 đồng/cổ phiếu
- Bước giá : 100 đồng
- Khối lượng đăng ký mua : Đấu giá từng phần.  
(Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài)
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký : Từ 8h30' ngày 31/05/2016 đến 15h30' ngày 21/06/2016  
tham gia đấu giá và phát tại Tổ chức phát hành và Tổ chức thực hiện bán đấu giá .  
Phiếu tham dự đấu giá
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày 31/05/2016 đến trước 15h30' ngày 21/06/2016  
- Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:  
+ Tên tài khoản: **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**  
+ Số Tài khoản: 999 999 999 995 Tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính  
+ Nội dung: Họ tên/Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp;  
Nộp tiền đặt cọc mua...  
*(ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua)*
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá :- Trước 15h00' ngày 28/06/2016 tại Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên.  
Tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.  
- Nộp qua đường bưu điện: Phiếu tham dự đấu giá phải được nhân viên bưu điện giao nhận cho tổ chức đấu giá trước 15h00' ngày 28/06/2016 tại địa chỉ: Tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Tổ chức đấu giá : - Thời gian đấu giá: 15h30 ngày 28/06/2015.
- Địa điểm đấu giá: Công ty Cổ phần Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên. Tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Nộp tiền mua cổ phần : - Từ ngày 29/06/2016 đến 15h30' ngày 12/07/2016
- Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
- + Tên tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- + Số tài khoản: 999 999 999 995 Tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
- + Nội dung nộp tiền/chuyển tiền : Họ và tên/Tên tổ chức – Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) – Thanh toán tiền mua ...
- (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)*
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày 29/06/2016 đến ngày 07/07/2016

## 2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

## 3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin, Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

### ➤ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội  
ĐT: (84-04) 3573 0073 Fax: 04 3573 008  
Website: www.ivs.vn

### ➤ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136  
Website: www.scic.vn

### ➤ Công ty Cổ phần Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên

Địa chỉ: Tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên



Điện thoại: 0280 3855 592

Fax: 0280 3755 305

#### 4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

##### 4.1. Đối tượng tham gia đấu giá.

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

**Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

**Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

**Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 (một) mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

##### 4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- Có Đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

#### 5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

##### - Đối với cá nhân trong nước:

- + Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

##### - Đối với tổ chức trong nước:

- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- + Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

**- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- + Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- + Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- + Giấy ủy quyền (nếu có);
- + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

## **6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**

- Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- + Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- + Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- + Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

- Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

## **7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.ivs.vn](http://www.ivs.vn) và [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

## **VII. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông

tin liên quan đến doanh nghiệp.


Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu tư cần tìm hiểu thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2016

**Đại diện Tổ chức phát hành**

**Công ty Cổ phần Xây dựng nông nghiệp  
và phát triển nông thôn Thái Nguyên**

**Giám đốc**  
  
**Phạm Văn Bắc**

**Đại diện Tổ chức Tư vấn**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư  
Việt Nam**

**Phó Tổng Giám đốc**  
  
**Bùi Quang Kỳ**